

Số: 16/2026/QĐST-VHNGĐ

Thái Nguyên, ngày 30 tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÁI NGUYÊN**

Căn cứ vào Điều 211, Điều 212, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân & gia đình;  
Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 14/2026/TLST-VHNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2026, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con” giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1998; Địa chỉ: Xóm T, xã T, tỉnh Thái Nguyên.

Chị Lý Thị P, sinh năm 1999; Địa chỉ: Xóm T, xã T, tỉnh Thái Nguyên; Tạm trú: Tổ dân phố T, phường P, tỉnh Thái Nguyên.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Lý Thị P kết hôn tự nguyện vào năm 2019, đăng ký kết hôn tại UBND xã T, thị xã P (nay là xã T), tỉnh Thái Nguyên, được gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tại địa phương, là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc cùng gia đình cho đến khoảng năm 2023 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, to tiếng, thậm chí có thời gian không muốn nói chuyện với nhau. Việc anh chị có bất đồng hai bên gia đình đều biết, đã phân tích hoà giải cho anh chị nhiều lần nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, anh chị đã ly thân từ tháng 10/2025 cho đến nay, không còn quan tâm đến cuộc sống riêng của nhau nữa. Anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, thống nhất đề nghị Toà án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn của anh T, chị P được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20 tháng 3 năm 2026 là thực sự tự nguyện, cần được chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Lý Thị P xác định quá trình chung

sống có 01 con chung là cháu Nguyễn Đăng K, sinh ngày 05/8/2020. Anh chị thoả thuận khi ly hôn chị P sẽ trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi trưởng thành.

Kể từ tháng 3/2026, hàng tháng, anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con với mức 3.000.000đ/tháng cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

[3] Về tài sản chung, nợ chung, khoản cho vay chung: Không có.

[4] Về vấn đề khác: Không có.

[5] Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn T và chị Lý Thị P thoả thuận cùng chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành mà không có đương sự nào ý kiến về sự thoả thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Văn T và chị Lý Thị P xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đều thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Anh Nguyễn Văn T và chị Lý Thị P có 01 con chung là Nguyễn Đăng K, sinh ngày 05/8/2020. Anh T, chị P thoả thuận:

Giao con chung Nguyễn Đăng K cho chị Lý Thị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Kể từ tháng 3/2026, hàng tháng anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng) cho chị P cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi), có khả năng lao động hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh T, chị P thoả thuận tính lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật trong trường hợp anh T chậm thực hiện hoặc không thực hiện việc nộp tiền cấp dưỡng theo thoả thuận, khi chị P có đơn đề nghị thi hành án).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung, nợ chung, khoản cho vay chung:* Không có.

- *Về vấn đề khác:* Không có.

**2. Về lệ phí Tòa án:** Anh Nguyễn Văn T và chị Lý Thị P thoả thuận cùng chịu lệ phí giải quyết việc dân sự 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số **0000941 ngày 11/3/2026** của Thi hành án Dân sự tỉnh Thái Nguyên.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

*Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND Khu vực 2 – Thái Nguyên;
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã Thành Công;  
(ĐKKH số 155/2019 ngày 06/12/2019);
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ, VP.

**THẨM PHÁN**

**Tạ Thị Dung**